

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vĩnh Cửu, ngày 17 tháng 8 năm 2020

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 85, 87, 88, 89, 90, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Đoàn Văn M, sinh năm: 1979

Trú tại: Khu A, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0xxx.xxxxxx.

- Chị Lê Ngọc H, sinh năm: 1984

HKTT: Khu A, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn M và chị Lê Ngọc H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 040, quyền số 01/2004 ngày 31/12/2004. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn M và chị Lê Ngọc H là hôn nhân hợp

pháp.

[2]. Quá trình chung sống anh M, chị H phát sinh mâu thuẫn. Ngày 08/7/2020, anh M, chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh M, chị H vẫn không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của anh M, chị H là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Anh Đào Văn M và chị Lê Ngọc H có 02 con chung là Đào Tường V, sinh ngày 05/6/2005 và Đào Cẩm T, sinh ngày 22/8/2013. Hiện 02 con chung do vợ chồng chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M, chị H thỏa thuận giao cháu V, cháu T cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (phù hợp nguyện vọng của hai cháu). Tạm thời anh M cấp dưỡng nuôi con cháu T 1.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cháu V. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh M và chị H là tự nguyện, phù hợp với ý kiến của cháu V, cháu T và quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh M, chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đào Văn M và chị Lê Ngọc H mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo các biên lai thu số 0003122, 0003123 cùng ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn M và chị Lê Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đào Văn M và chị Lê Ngọc H có 02 con chung là Đào Tường V, sinh ngày 05/6/2005 và Đào Cẩm T, sinh ngày 22/8/2013. Hiện 02 con chung do vợ chồng chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh M, chị H giao cháu V, cháu T cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (phù hợp nguyện vọng của hai cháu). Tạm thời anh M cấp dưỡng nuôi cháu T 1.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi cháu V.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi, vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đào Văn M và chị Lê Ngọc H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đào Văn M và chị Lê Ngọc H mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo các biên lai thu số 0003122, 0003123 cùng ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh M, chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, văn phòng (03).

**THẨM PHÁN**

*(đã ký tên, đóng dấu)*

**Võ Xuân Sơn**